

Phụ

**DANH SÁCH**

Các hộ dân được đề nghị hỗ trợ khôi phục sản xuất nông nghiệp do ảnh hưởng đợt mưa lụt tháng 11/2025 trên địa bàn xã Tuy An Bắc

(Kèm theo Thông báo số 320 /TB-UBND ngày 31 /8 /2026 của UBND xã Tuy An Bắc)

STT	Họ và tên	Thôn	Tên cây trồng	Xứ đồng	Thời gian sinh trưởng	Diện tích thiệt hại từ 30%-70% (m ²)	Diện tích thiệt hại từ trên 70% (m ²)	Ghi chú (giấy CNQSD đất nếu có)
1	Lưu Văn Dũng	Định Trung	Chuối	HNK	thời kỳ kiến thiết		500,0	Có GCN
2	Lưu Tiến Mạnh	Định Trung	Mít	Vườn nhà	thời kỳ kiến thiết		500,0	Có GCN
3	Lưu Tiến Mạnh	Định Trung	Bưởi	Vườn nhà	thời kỳ kiến thiết		500,0	Có GCN
4	Phạm Ngọc Thuận	Định Trung	Mít	Thổ cư	thời kỳ kiến thiết		870,0	Đất 5%
5	Phan Tấn Thành	Định Trung	Dừa	Vườn nhà	thời kỳ kiến thiết		500,0	Có GCN
6	Phan Thanh Từ	Định Trung	Dừa	Thanh Minh	thời kỳ kiến thiết		960,0	Có GCN
7	Phan Tấn Tùng	Định Trung	Chanh	Vườn nhà	thời kỳ kiến thiết		655,0	Có GCN
8	Nguyễn Ngọc Khiết	Định Trung	Mít	Vườn nhà	thời kỳ kiến thiết		1.200,0	Có GCN
9	Ngô Thị Trúc Lang	Định Trung	Chuối	Đồng Thổ	thời kỳ kiến thiết		500,0	Có GCN
10	Phạm Thị Xem	Định Trung	Xoài	Thổ rẫy nhà	thời kỳ kiến thiết		600	Có GCN
11	Phạm Thị Xem	Định Trung	Chuối	Thổ rẫy nhà	thời kỳ kiến thiết		600	Có GCN
12	Phạm Thị Xem	Định Trung	Mít	Thổ rẫy nhà	thời kỳ kiến thiết		700	Có GCN
13	Nguyễn Văn Thân	Định Trung	Dừa	Thổ	thời kỳ kiến thiết	500,0		Đất 5%
14	Trần Quang Bình	Định Trung	Khóm	Thổ Sơn	thời kỳ kiến thiết		4.000,0	Ko có sổ
15	Huỳnh Văn Toàn	Định Trung	Mít	Ngã Hai	thời kỳ kiến thiết		500,0	Ko có sổ
16	Huỳnh Văn Toàn	Định Trung	Thơm	Ngã Hai	thời kỳ kiến thiết		1.000,0	Ko có sổ
17	Huỳnh Văn Toàn	Định Trung	Chuối	Ngã Hai	thời kỳ kiến thiết		500,0	Ko có sổ
18	Huỳnh Văn Toàn	Định Trung	Thanh Long	Ngã Hai	thời kỳ kiến thiết		500,0	Ko có sổ
19	Nguyễn Thị Thao	Định Trung	Dừa	Đất vườn	thời kỳ kiến thiết	500,0		Ko có sổ

20	Nguyễn Thị Thao	Định Trung	Chuối	Đất vườn	thời kỳ kiến thiết		500,0	Ko có sổ
21	Võ Thị Thu Sang	Định Trung	Dừa	Đất vườn	thời kỳ kiến thiết	500,0		Có GCN
22	Võ Thị Thu Sang	Định Trung	Dừa	Đất vườn	thời kỳ kiến thiết		500,0	Có GCN
23	Nguyễn Thị Ngọc Bích	Định Trung	Chuối	Đất vườn	thời kỳ kiến thiết		635,0	Có GCN
24	Nguyễn Thị Minh Hải	Định Trung	Chuối	Đất nhà	thời kỳ kiến thiết		500,0	Có GCN
25	Võ Ngọc Hoàng	Định Trung	Chuối	Lò Gạch	thời kỳ kiến thiết		500,0	Có GCN
26	Võ Ngọc Hoàng	Định Trung	Mít	Lò Gạch	thời kỳ kiến thiết		500,0	Có GCN
27	Nguyễn Ngọc Hùng	Định Trung	Chuối	Đất nhà	thời kỳ kiến thiết		500,0	Có GCN
28	Nguyễn Ngọc Trung	Định Trung	Mít	Đất vườn	thời kỳ kiến thiết		750,0	Có GCN(mất)
29	Huỳnh Ngọc Hoan	Định Trung	Bắp	Đồng Bé	giai đoạn cây con		1.500,0	Đất 5%
30	Trần Minh	Định Trung	Mía	Bà Trục	giai đoạn cây con		800,0	Có GCN
31	Phạm Văn Ngải	Định Trung	Mía	Lò Ngói	giai đoạn cây con		1.215,0	Có GCN
32	Phạm Thị Xem	Định Trung	Sắn	Đất thổ	giai đoạn cây con		1100	Có GCN
33	Võ Thị Mai Sương	Định Trung	Sắn	Hồ Heo	giai đoạn cây con		1.500,0	Ko có sổ
34	Phạm Thị Qui	Định Trung	Sắn	Hồ Heo	giai đoạn cây con		1.500,0	Ko có sổ
35	Huỳnh Văn Toàn	Định Trung	Nghệ	Ngã Hai	giai đoạn cây con		1.500,0	Ko có sổ
36	Nguyễn Thị Duy Tâm	Định Trung	Bắp	Đồng Bé	giai đoạn cây con		1.000,0	Đất 5%
37	Nguyễn Ngọc Bảo	Định Trung	Bắp	Hóc Bé	giai đoạn cây con		1.000,0	Đất 5%
38	Huỳnh Thị Mỹ Hoà	Định Trung	Bắp	Đồng Bé	giai đoạn cây con		2.000,0	Đất 5%
39	Huỳnh Văn Cường	Định Trung	Bắp	Đồng Bé	giai đoạn cây con		1.000,0	Đất 5%
40	Huỳnh Văn Hiếu	Định Trung	Bắp	Đồng Thổ	giai đoạn cây con		1.500,0	Mườn
41	Lương Ngọc Chút	Định Trung	Bắp	Hóc Bé	giai đoạn cây con		750,0	Đất 5%
42	Lê Mạnh Quốc	Phong Hậu	Chuối	Bồ đề	thời kỳ kiến thiết	1.000,0		
43	Võ Thị Nước	Phong Hậu	Chuối	Hồ ràng	thời kỳ kiến thiết	1.040,0		GCN
44	Nguyễn Thị Yên	Phong Hậu	Chuối	Bồ đề	thời kỳ kiến thiết	950,0		
45	Trần Văn Thương	Phong Hậu	Chuối	Cửa lằm	thời kỳ kiến thiết	3.050,0		GCN
46	Đào Minh Trung	Phong Hậu	Chuối	Cửa lằm	thời kỳ kiến thiết	9.668,0		GCN
47	Trần Kim Phước	Phong Hậu	Chuối	Đồng hóc	thời kỳ kiến thiết	600,0		GCN
48	Võ Văn Thái	Phong Hậu	Chuối	Phong Thăng	thời kỳ kiến thiết	2.700,0		
49	Nguyễn V Trạng	Phong Hậu	Chuối	Tam bảo	thời kỳ kiến thiết	1.000,0		
50	Võ Thị Dương	Phong Hậu	Chuối	Phong Thăng	thời kỳ kiến thiết	600,0		
51	Đào T Kim Huệ	Phong Hậu	Chuối	Tam bảo	thời kỳ kiến thiết	918,0		GCN

52	Trần Kim Châu	Phong Hậu	Chuối	Đồng Miếu	thời kỳ kiến thiết	1.463,0		
53	Lê Hữu Vinh	Phong Hậu	Chuối	Phong Thắng	thời kỳ kiến thiết	1.410,0		
54	Võ Văn Tuấn	Phong Hậu	Chuối	Phong Thắng	thời kỳ kiến thiết	800,0		
55	Lê Đăng Khoa	Phong Hậu	Chuối	Phong Thắng	thời kỳ kiến thiết	1.500,0		
56	Võ Thị Nhung	Phong Hậu	Chuối	Phong Thắng	thời kỳ kiến thiết	500,0		GCN
57	Dương Văn Hơ	Phong Hậu	Chuối	Đồng dôi	thời kỳ kiến thiết	500,0		
58	Phan Đăng Minh	Phong Hậu	Chuối	Hồ rắng	thời kỳ kiến thiết	600,0		
59	Nguyễn Hữu Nhật	Phong Hậu	Mít	Đồng hóc	thời kỳ kiến thiết	5.000,0		
60	Trần Kim Châu	Phong Hậu	Mít	Đồng Miếu	thời kỳ kiến thiết	1.000,0		
61	Nguyễn Hữu Nhật	Phong Hậu	Khóm	Đồng hóc	thời kỳ kiến thiết	5.000,0		
62	Dương Văn Hơ	Phong Hậu	Dừa	Đồng dôi	thời kỳ kiến thiết	1.500,0		GCN
63	Lê Mạnh Quốc	Phong Hậu	Mía	Bồ đề	giai đoạn cây con	15.000,0		
64	Võ Xuân Ân	Phong Hậu	Mía	Hồ rùa	giai đoạn cây con	52.000,0		
65	Võ Văn Kỳ	Phong Hậu	Ngô	Phong Thắng	giai đoạn cây con	10.000,0		
66	Phan Bảo Cho	Cần Lương	Chuối		thời kỳ kiến thiết	1.000,0		
67	Nguyễn Mười	Cần Lương	Mít		thời kỳ kiến thiết	1.000,0		
68	Lê Ngọc Sang	Cần Lương	Dừa		thời kỳ kiến thiết	500,0		
69	Lương Hữu Phước	Cần Lương	Chuối		thời kỳ kiến thiết	500,0		
70	Nguyễn Thị Kim Thành	Cần Lương	chuối		thời kỳ kiến thiết	1.500,0		
71	Lê Thị Thắm	Cần Lương	Chuối		thời kỳ kiến thiết	500,0		
72	Lê Văn Tá	Cần Lương	Dừa		thời kỳ kiến thiết	700,0		
73	Trần Văn Châu	Cần Lương	Chuối		thời kỳ kiến thiết	500,0		
74	Nguyễn Tấn Đức	Cần Lương	Chuối		thời kỳ kiến thiết	500,0		
75	Nguyễn Minh Thủy	Cần Lương	Chuối		thời kỳ kiến thiết	1.500,0		
76	Lê Văn Toàn	Cần Lương	Mãn Cầu		thời kỳ kiến thiết	500,0		
77	Nguyễn Thị Quanh	Cần Lương	Chuối		thời kỳ kiến thiết	500,0		
78	Hồ Đức Trung	Cần Lương	Mít		thời kỳ kiến thiết	500,0		
79	Trần Thị Cúc	Cần Lương	Chuối		thời kỳ kiến thiết	500,0		
80	Đỗ Thị Hương	Cần Lương	Chuối		thời kỳ kiến thiết	500,0		
81	Thiều Thị Bông	Cần Lương	Chuối		thời kỳ kiến thiết	500,0		
82	Ngô Thị Hoa	Cần Lương	Chuối		thời kỳ kiến thiết	500,0		
83	Nguyễn Thành Long	Cần Lương	Chuối		thời kỳ kiến thiết	500,0		

84	Trần Văn Chín	Cần Lương	Măng Cầu		thời kỳ kiến thiết	500,0		
85	Trần Văn Chín	Cần Lương	Chuối		thời kỳ kiến thiết	2.500,0		
86	Lê Thị Thắm	Cần Lương	Chuối		thời kỳ kiến thiết	1.000,0		
87	Huỳnh Tuấn Trình	Cần Lương	Chuối		thời kỳ kiến thiết	500,0		
88	Nguyễn Văn Chinh	Cần Lương	Chuối		thời kỳ kiến thiết	500,0		
89	Nguyễn Thị Chín	Cần Lương	Chuối		thời kỳ kiến thiết	500,0		
90	Trần Xuân Phước	Cần Lương	Chuối		giai đoạn cây con	786,0		
91	Trần Xuân Phước	Cần Lương	Khoai Từ		giai đoạn cây con		500,0	
92	Nguyễn Thị Lệ	Cần Lương	Bầu		giai đoạn cây con		500,0	
93	Nguyễn Thị Lệ	Cần Lương	mướp		giai đoạn cây con		500,0	
94	Nguyễn Thị Lệ	Cần Lương	khổ qua		giai đoạn cây con		500,0	
95	Nguyễn Thị Lệ	Cần Lương	sắn nước		giai đoạn cây con		500,0	
96	Võ Ngọc Tho	Cần Lương	Bắp		giai đoạn cây con		2.500,0	
97	Nguyễn Văn Chúng	Cần Lương	Rau		giai đoạn cây con		1.500,0	
98	Nguyễn Văn Vương	Cần Lương	Bắp		giai đoạn cây con		1.000,0	
99	Trần Ngọc Tuấn	Cần Lương	Dưa Leo		giai đoạn cây con	2.500,0		
100	Trần Xuân Hùng	Cần Lương	Bắp		giai đoạn cây con		500,0	
101	Trần Xuân Hùng	Cần Lương	Sắn		giai đoạn cây con		500,0	
102	Ngô Đình Ngọc	Cần Lương	Dưa Leo		giai đoạn cây con		500,0	
103	Nguyễn Văn Sơn	Cần Lương	Khoai Từ		giai đoạn cây con		500,0	
104	Nguyễn Văn Hải	Cần Lương	Dưa leo		giai đoạn cây con		1.500,0	
105	Nguyễn Văn Hải	Cần Lương	Khổ qua		giai đoạn cây con		500,0	
106	Lê Quán	Cần Lương	Đậu Phộng		giai đoạn cây con	500,0		
107	Trần Xuân Long	Cần Lương	Khổ Qua		giai đoạn cây con		783,0	
108	Nguyễn Văn Lượm	Cần Lương	Dưa Leo		giai đoạn cây con		1.500,0	
109	Lê Văn Bình	Cần Lương	Sắn		giai đoạn cây con	500,0		
110	Nguyễn Thị Kim Thành	Cần Lương	sắn		giai đoạn cây con	500,0		
111	Nguyễn Thị Kim Thành	Cần Lương	Ốt		giai đoạn cây con	500,0		
112	Nguyễn Thị Kim Thành	Cần Lương	Đậu cove		giai đoạn cây con	500,0		
113	Lê Thị Thắm	Cần Lương	Dưa leo		giai đoạn cây con		500,0	
114	Lê Văn Bảy	Cần Lương	Ốt		giai đoạn cây con		750,0	
115	Nguyễn Tấn Đức	Cần Lương	Sắn		giai đoạn cây con	500,0		

116	Hồ Thanh Hiệp	Cần Lương	Dưa Leo		giai đoạn cây con		3.300,0	
117	Trần Ngọc Trâm	Cần Lương	Dưa Leo		giai đoạn cây con		500,0	
118	Nguyễn Thị Yên	Cần Lương	Rau		giai đoạn cây con		500,0	
119	Nguyễn Bùi Lộc	Cần Lương	Dưa Leo		giai đoạn cây con		500,0	
120	Hồ Thanh Hương	Cần Lương	Dưa Leo		giai đoạn cây con		1.000,0	
121	Đỗ Út	Cần Lương	Bắp		giai đoạn cây con	1.500,0		
122	Cao Ngọc Hà	Cần Lương	Ớt		giai đoạn cây con	500,0		
123	Huỳnh Ngọc Thanh	Cần Lương	Ớt		giai đoạn cây con	500,0		
124	Huỳnh Ngọc Thanh	Cần Lương	Khoai môn		giai đoạn cây con	500,0		
125	Hồ Thị Kim Hiếu	Cần Lương	Bắp		giai đoạn cây con	1.000,0		
126	Nguyễn Văn Thơ	Cần Lương	Dưa leo		giai đoạn cây con		2.500,0	
127	Nguyễn Văn Thơ	Cần Lương	Sắn		giai đoạn cây con	882,0		
128	Nguyễn Văn Thơ	Cần Lương	Khoai tư		giai đoạn cây con		500,0	
129	Nguyễn Văn Thơ	Cần Lương	Mướp		giai đoạn cây con		1.000,0	
130	Nguyễn Văn Thơ	Cần Lương	Bắp		giai đoạn cây con		1.000,0	
131	Trần Văn Chín	Cần Lương	Mướp		giai đoạn cây con		500,0	
132	Trần Văn Chín	Cần Lương	Cà		giai đoạn cây con	1.000,0		
133	Đỗ Minh Phụng	Cần Lương	Sắn nước		giai đoạn cây con	500,0		
134	Lê Thị Thắm	Cần Lương	Khoai từ		giai đoạn cây con	500,0		
135	Nguyễn Văn Dũng	Cần Lương	Dưa leo		giai đoạn cây con		1.500,0	
136	Đỗ văn Cu	Cần Lương	Khoai từ		giai đoạn cây con	1.000,0		
137	Đỗ văn Cu	Cần Lương	Bầu		giai đoạn cây con	500,0		
138	Nguyễn Văn Thi	Cần Lương	Mía		giai đoạn cây con		500	
139	Nguyễn Ngo	Cần Lương	Mía		giai đoạn cây con	500		0387445726
140	Nguyễn Vang Vinh	Cần Lương	Dưa leo		giai đoạn cây con	1000		0986224256
141	Lê Sặc	Cần Lương	Mía		giai đoạn cây con		755	
142	Nguyễn Khương	Cần Lương	Sắn		giai đoạn cây con		1000	0376187130
143	Trần Thanh Tùng	Cần Lương	Sắn		giai đoạn cây con		500	
144	Trần Ngọc Cao	Cần Lương	Mía		giai đoạn cây con	500		
145	Nguyễn Công Thành	Cần Lương	Sắn		giai đoạn cây con		1700	0867476618
146	Trần Thị Thóc	Cần Lương	Mía		giai đoạn cây con		500	0327898045
147	Nguyễn Thanh Thoại	Cần Lương	Ớt		giai đoạn cây con		500	0961176571

148	Nguyễn Thanh Thoại	Cần Lương	Ốt		giai đoạn cây con		500	
149	Trần Đoàn Nhật	Cần Lương	Chuối		thời kỳ kiến thiết	500		0327898045
150	Nguyễn Thị Hồng	Cần Lương	Chuối		thời kỳ kiến thiết	500		0327898045
151	Nguyễn Thị Lanh	Cần Lương	Dừa		thời kỳ kiến thiết		500	0372779681
152	Đỗ Văn Minh	Cần Lương	Chuối		thời kỳ kiến thiết	500		
153	Nguyễn Văn Trọng	Cần Lương	Chuối		thời kỳ kiến thiết	500		
154	Nguyễn Văn Thi	Cần Lương	Dừa		thời kỳ kiến thiết	500		
155	Nguyễn Ngọc	Cần Lương	Chuối		thời kỳ kiến thiết	500		
156	Hồ Ngọc Ninh	Cần Lương	Chuối		thời kỳ kiến thiết	500		0367293080
157	Cao Thị Diễm Thúy	Cần Lương	Chuối		thời kỳ kiến thiết	500		0327898045
158	Nguyễn Thị Lệ Thủy	Cần Lương	Chuối		thời kỳ kiến thiết	1000		0337406477
159	Nguyễn Thị Dân	Cần Lương	Chuối		thời kỳ kiến thiết	750		0827672951
160	Hồ Thị Thiệt	Cần Lương	Chuối		thời kỳ kiến thiết	500		0827672951
161	Huỳnh Chí Tâm	Cần Lương	Chuối		thời kỳ kiến thiết	550		0384339603
162	Huỳnh Chí Tâm	Cần Lương	Xoài		thời kỳ kiến thiết	1300		
163	Lê Sặc	Cần Lương	Chuối		thời kỳ kiến thiết	550		0327264969
164	Mai Văn Đông	Cần Lương	Chuối		thời kỳ kiến thiết	500		0355237383
165	Thiều Thị Lợi	Cần Lương	Chuối		thời kỳ kiến thiết	500		
166	Trần Phước Lộc	Cần Lương	Chuối		thời kỳ kiến thiết	500		0376722098
167	Lê Thị Bạch	Cần Lương	Chuối		thời kỳ kiến thiết	1000		0972764177
168	Lê Văn Minh	Cần Lương	Chuối		thời kỳ kiến thiết	1000		0392021412
169	Đỗ Duy Thuệ	Cần Lương	Chuối		thời kỳ kiến thiết	500		0374974425
170	Đỗ Duy Thuệ	Cần Lương	Mít		thời kỳ kiến thiết	550		
171	Bùi Văn Tiến	Cần Lương	Chuối		thời kỳ kiến thiết	1000		0824981987
172	Lê Văn Long	Cần Lương	Chuối		thời kỳ kiến thiết	1270		0985418262
173	Nguyễn Văn Trước	Cần Lương	Chuối		thời kỳ kiến thiết	500		
174	Nguyễn Thị Kim Khan	Cần Lương	Chuối		thời kỳ kiến thiết	550		0374345564
175	Lê Đình Phụng	Cần Lương	Chuối		thời kỳ kiến thiết	500		0869743337
176	Lê Chí Đông	Cần Lương	Chuối		thời kỳ kiến thiết	500		
177	Huỳnh Cư	Cần Lương	Chuối		thời kỳ kiến thiết	500		0984285627
178	Huỳnh Cư	Cần Lương	Dừa		thời kỳ kiến thiết	500		
179	Trần Thị Kim Nga	Cần Lương	Chuối		thời kỳ kiến thiết	550		0386702717

180	Trần Thị Mỹ Dung	Cần Lương	Chuối		thời kỳ kiến thiết	500		0972764171
181	Nguyễn Trọng Nguyên	Cần Lương	Chuối		thời kỳ kiến thiết	500		0374363285
182	Lê Văn Xự	Cần Lương	Chuối		thời kỳ kiến thiết	550		
183	Trần Thanh Tùng	Cần Lương	Xoài		thời kỳ kiến thiết	500		0329403156
184	Trần Thanh Tùng	Cần Lương	Chuối		thời kỳ kiến thiết	700		
185	Trần Thanh Tùng	Cần Lương	Dừa		thời kỳ kiến thiết	550		
186	Hoàng Trọng Quỳnh	Cần Lương	Dừa		thời kỳ kiến thiết	1000		0966870464
187	Hồ Thị Quốc	Cần Lương	Dừa		thời kỳ kiến thiết	750		0867018275
188	Nguyễn Tư	Cần Lương	Chuối		thời kỳ kiến thiết	550		
189	Nguyễn Thị Gái	Cần Lương	Dừa		thời kỳ kiến thiết	550		0359392511
190	Nguyễn Thị Gái	Cần Lương	Chuối		thời kỳ kiến thiết	500		
191	Lê Ngọc Thảo	Cần Lương	Chuối		thời kỳ kiến thiết	700		0988856072
192	Nguyễn Văn Minh	Cần Lương	Mít		thời kỳ kiến thiết	1300		
193	Trần Ngọc Cao	Cần Lương	Chuối		thời kỳ kiến thiết	500		
194	Trần Ngọc Cao	Cần Lương	Dừa		thời kỳ kiến thiết			
195	Trần Thị Thóc	Cần Lương	Chuối		thời kỳ kiến thiết	500		
196	Võ Thị Minh	Cần Lương	Dừa		thời kỳ kiến thiết	500		0327898045
197	Võ Thị Minh	Cần Lương	Chuối		thời kỳ kiến thiết	500		
198	Nguyễn Tấn Ngọc	Cần Lương	Chuối		thời kỳ kiến thiết	500		
199	Cao Hưng	Cần Lương	Chuối		thời kỳ kiến thiết	750		0385052344
200	Nguyễn Tấn Ngọc	Cần Lương	Chuối		thời kỳ kiến thiết	500		
201	HUỖNH LONG	Phong Niên	MÍT	U MIẾU	thời kỳ kiến thiết	1.834,0		
202	TRẦN NGỌC TẮM	Phong Niên	MÍT		thời kỳ kiến thiết	500,0		
203	VÕ ĐÔNG BA	Phong Niên	CHUỐI	BÁC LÝ	thời kỳ kiến thiết		2.750,0	
204	ĐỖ THỊ BÌNH	Phong Niên	CHUỐI	PHONG HANH	thời kỳ kiến thiết		500,0	
205	NGÔ HỒNG SƠN	Phong Niên	MÍT		thời kỳ kiến thiết	500,0		
206	NGUYỄN VĂN CẦN	Phong Niên	MÍT	HỒ CÁT	thời kỳ kiến thiết	2.000,0		
207	NGUYỄN VĂN CẦN	Phong Niên	BƯỞI	HỒ CÁT	thời kỳ kiến thiết	1.647,0		
208	NGUYỄN VĂN CẦN	Phong Niên	XOÀI	HỒ CÁT	thời kỳ kiến thiết	1.000,0		
209	NGUYỄN VĂN CẦN	Phong Niên	TIÊU	HỒ CÁT	thời kỳ kiến thiết	1.000,0		
210	LÊ VĂN TỐI	Phong Niên	MÍT	ĐỒNG TRANH	thời kỳ kiến thiết	6.000,0		
211	LÊ VĂN TỐI	Phong Niên	MÍT	U ĐÁP	thời kỳ kiến thiết	2.911,0		

212	LÊ VĂN TỐI	Phong Niên	XOÀI	TUÔNG GIANG	thời kỳ kiến thiết	1.000,0		
213	LÊ VĂN TỐI	Phong Niên	XOÀI	TUÔNG GIANG	thời kỳ kiến thiết	500,0		
214	LÊ THỊ PHƯƠNG	Phong Niên	MÍT	ĐỒNG MŨI	thời kỳ kiến thiết		500,0	
215	NGUYỄN KỶ	Phong Niên	MÍT	HỒ CÁT	thời kỳ kiến thiết	500,0		
216	NGUYỄN DẠNG	Phong Niên	CHUỐI		thời kỳ kiến thiết		885,0	
217	TRỊNH THỊ PHƯƠNG TRÀ	Phong Niên	CHUỐI		thời kỳ kiến thiết		1.000,0	
218	NGUYỄN VĂN BA	Phong Niên	CHUỐI		thời kỳ kiến thiết		750,0	
219	NGUYỄN ĐÌNH MÃO	Phong Niên	MÍT	HỒ CÁT	thời kỳ kiến thiết	2.000,0		
220	HUỲNH THỊ LINH	Phong Niên	CHUỐI		thời kỳ kiến thiết	500,0		
221	NGÔ VĂN HÙNG	Phong Niên	CHUỐI	ĐỒNG MŨI	thời kỳ kiến thiết		520,0	
222	NGUYỄN VĂN THÁI	Phong Niên	CHUỐI		thời kỳ kiến thiết		800,0	
223	NGUYỄN THỊ HẬU	Phong Niên	CHUỐI		thời kỳ kiến thiết	500,0		
224	NGUYỄN DUY NHÂN	Phong Niên	ỚT	ĐẤT VƯỜN	giai đoạn cây con	500,0		
225	HUỲNH VĂN THỌ	Phong Niên	KHỔ QUA	ĐẬP VỖ	giai đoạn cây con	600,0		
226	ĐỖ THỊ KIM NHUNG	Phong Niên	MÍA	LỖ LÀY	giai đoạn cây con		1.000,0	
227	NGUYỄN KỶ	Phong Niên	XẢ	HỒ CÁT	giai đoạn cây con		500,0	
228	BÙI THỊ LỘC	Phong Niên	RAU LANG	TRUNG GIANG	giai đoạn cây con		500,0	
229	BÙI THỊ LỘC	Phong Niên	BÍ CHANH	TRUNG GIANG	giai đoạn cây con		500,0	
230	BÙI ĐỊCH THANH	Phong Niên	KHOAI TỬ	TRUNG GIANG	giai đoạn cây con		500,0	
231	BÙI ĐỊCH THANH	Phong Niên	ĐẬU VE	TRUNG GIANG	giai đoạn cây con		500,0	
232	BÙI ĐỊCH THANH	Phong Niên	DƯA LEO	TRUNG GIANG	giai đoạn cây con		500,0	
233	NGUYỄN THỊ HẠ CƠ	Phong Niên	BẮP		giai đoạn cây con		500,0	
	Tổng cộng							